

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày 27/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/7/2000 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có một tiền sự, tháng 12/2018 bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà sinh sống tại địa phương, tháng 12/2018 bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22/8/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Thanh T; sinh ngày 27/6/1999 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/10/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Mai Phúc H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Hiếu:*

Ông Hoàng Khắc C - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình “có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh Tiến:*

Bà Nguyễn Thị Hương T - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình “có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

3. Anh Mai Văn N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/6/2019, Mai Thanh T mượn xe mô tô biển kiểm soát 73 F1 - 078.45 của anh Nguyễn Văn G đi chơi. Trên đường đi thì gặp Nguyễn Minh H, T rủ H cùng đi, cả hai cùng đến ngồi chơi tại Cầu K thuộc thôn S, xã C. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 22/6/2019, H rủ T đến nhà ông Mai Phúc H ở thôn S, xã C để lấy trộm tổ ong đem bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Khi đến vườn nhà ông H, T đứng ngoài đường canh giới còn H bẻ gãy ba thanh cửa gỗ cổng phụ đột nhập vào trong vườn lần lượt lấy trộm 05 tổ ong đưa qua hàng rào cho T. H và T chờ 03 tổ ong đến bán cho anh Nguyễn Trường T nhưng anh T không mua, H và T tự ý để lại 03 tổ ong tại vườn của anh T, sau đó quay lại chờ 02 tổ ong còn lại cất giấu tại khu vực nghĩa địa thôn H, xã C rồi đi về nhà. Đến 05 giờ sáng cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát

73 N9 - 5484 của ông Nguyễn Văn L (bố của H) đến nhà anh T chở 03 tổ ong để lại trước đó mang về nhà bà Trần Thị H ở thôn H, xã C cất giấu rồi về nhà ngủ tiếp. Đến 11 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, Nguyễn Minh H và Mai Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá số 24 ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa kết luận: 05 tổ ong nuôi lấy mật của ông Mai Phúc H có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt tổng cộng là 4.350.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 73 F1 - 078.45, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - đỏ, số máy 134498, số khung 134483, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 73 N9 - 5484, nhãn hiệu HONDA, số máy 0018894, số khung 015104, xe đã qua sử dụng.

- 05 tổ ong nuôi lấy mật, trong đó 03 tổ loại có 04 khung cầu, và 02 tổ loại có 03 khung cầu nuôi ong, đều được nuôi trong thùng bằng gỗ chung kích thước 51 x 31 x 34 cm, đã bị bay mất 01 tổ.

Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh H và Mai Thanh T đã bồi thường cho ông H số tiền 2.100.000 đồng, ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Minh H và Mai Thanh T đã được cơ quan điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTH-HS ngày 03/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Minh H và Mai Thanh T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Minh H từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Mai Thanh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Minh H và Mai Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Mai Phúc H gồm 05 tổ Ong, trị giá tài sản H và T chiếm đoạt được xác định có tổng giá trị là 4.350.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên, do đó đã đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Nguyễn Minh H và Mai Thanh T phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này Nguyễn Minh H là người khởi xướng đồng thời là người thực hiện hành vi phạm tội. Mai Thanh T là đồng phạm với vai trò người giúp sức. Hành vi của Nguyễn Minh H và Mai Thanh T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H thực hiện hành vi với vai trò là chủ mưu. H có một tiền sự, ngày 10/ 12/2018 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Vì vậy cần cách ly bị cáo Nguyễn Minh H ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo H sau khi bỏ trốn đã đến cơ quan điều tra đầu thú, các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì vậy cần áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Mai Thanh T bị hạn chế khả năng nhận thức nên áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H ông Hoàng Khắc C trợ giúp viên pháp lý đưa ra các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có cơ sở cần chấp nhận, tuy nhiên việc đề nghị áp dụng

Điều 36 BLHS để cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh T bà Nguyễn Thị Hương T trợ giúp viên pháp lý đưa ra các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS là có cơ sở cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 25/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Tuyên Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N9 - 5484, nhãn hiệu HONDA; trả cho anh Nguyễn Văn G 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1 - 078.45, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER. Ngày 12/11/2019 trả cho ông Mai Phúc H 05 tổ ong nuôi lấy mật. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh H và Mai Thanh T đã bồi thường cho ông Mai Phúc H số tiền 2.100.000 đồng, ông H không có yêu cầu gì thêm.

[7] Trong vụ án này khi H và T đã cất giấu 03 tổ ong tại vườn nhà anh Nguyễn Trường T và nhà bà Trần Thị H, nhưng anh T và bà H không biết hành vi phạm tội của H và T nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T và bà H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Mai Thanh T phạm tội: "trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt Mai Thanh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Mai Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Mai Thanh T do hạn chế khả năng nhận thức nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh H và Mai Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/12/2019. Đối với anh Nguyễn Văn G và anh Mai Văn N vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn